|  |  |
| --- | --- |
|  | PHÒNG GD VÀ ĐT BA ĐÌNHTRƯỜNG THCS THÀNH CÔNGĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ 2 NĂM HỌC 2020-2021. MÔN: TOÁN 7 |

1. (3,0 điểm) Trong hội thu kế hoạch nhỏ, số kilôgam giấy vụn của mỗi học sinh lớp 7B được thống kê vào bảng như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 2 | 1 | 3 | 4 | 2 | 6 | 2 | 4 | 1 | 1 |
| 5 | 3 | 2 | 3 | 2 | 2 | 3 | 2 | 1 | 3 |
| 1 | 1 | 2 | 1 | 5 | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 2 | 2 | 1 | 3 | 2 | 2 | 4 | 3 | 1 | 2 |

a) Dấu hiệu cần tìm hiểu ở đây là gì? Có bao nhiêu giá trị của dấu hiệu?

b) Lập bảng “tần số” và rút ra một số nhận xét.

c) Tìm mốt của dấu hiệu.

1. (1,5 điểm) Điểm kiểm tra giữa học kì II môn Địa lí của học sinh lớp 7A được giáo viên thống kê vào bảng sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Giá trị () | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |  |
| Tần số () | 1 | 1 | 4 | 5 | 6 | 10 | 12 | 6 |  |

a) Tính điểm trung bình môn Địa lí của lớp 7A (*kết quả làm tròn đến chữ số thập phân thứ nhấ*t)

b) Vẽ biểu đồ đoạn thẳng.

1. (2,5 điểm) Cho các hình vẽ sau: (*Lưu ý: Học sinh không phải vẽ lại hình vào giấy thi*)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Hình 1:Tính số đo  | Hình 2:Tính số đo  | Hình 3:Tính độ dài đoạn thẳng  | Hình 4:Tính độ dài đoạn thẳng  |

1. (3,0 điểm) Cho  cân tại  (). Gọi  là trung điểm của .

a) Chứng minh 

b) Từ  kẻ ,  (). Chứng minh .

c) Trên tia đối của tia  lấy điểm  sao cho , trên tia đối của tia  lấy điểm  sao cho . Chứng minh  là tam giác cân.

d) Đoạn thẳng  cắt các cạnh  lần lượt tại  và . Tam giác  cần có thêm điều kiện gì để .

🙢**HẾT**🙠

